

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGD-ST

Ngày: 30/05/2019

V/v: Ly hôn,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trinh Thị Khanh
2. Ông: Dương Đình Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa:

Bà: Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số 148/2018/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 09 năm 2018 về “ Ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX- ST, ngày 25 tháng 04 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST, ngày 09/05/019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Th – Sinh năm 1990

Nơi sinh: Xã S, huyện Cẩm C, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện Cẩm C, Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Vũ Văn L– sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện Cẩm C, Thanh Hóa

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 11 tháng 09 năm 2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày: Chị và anh Lấy nhau và đăng ký kết hôn ngày 28/03/2014, tại UBND xã Ph, huyện Cẩm C, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với gia đình anh Long, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chưa có con chung, dẫn đến anh Lkhông chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc, lơ đãng nên vợ chồng xảy ra súc phạm nhau nhiều lần, được hai bên gia đình khuyên bảo, nhưng tình cảm vợ chồng

cũng không cải thiện mà mâu thuẫn lại càng thẳng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị
Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Long.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ: Không có

Bị đơn anh Vũ Văn L, tại bản tự khai ngày 11/09/2018 trình bày: Anh và chị Th lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đã được 4 năm nhưng chưa có con nên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị Th đề nghị ly hôn anh không đồng ý, đề nghị vợ chồng bỏ qua cho nhau về đoàn tụ.

Về con chung: Không có

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lvắng mặt không có lý do. Chị Th giữ nguyên câu về ly hôn. Chị trình bày, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Lcó đến làm bản tự khai sau đó không đến nữa, vì anh Lvà gia đình đã làm hồ sơ cho anh Lđi xuất khẩu lao động, không cho chị biết, chị có hỏi bố mẹ anh Lnhưng không cho chị biết địa chỉ, chị điện thoại liên lạc với anh Lcũng không được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên Đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chỉ đến Tòa án làm bản tự khai sau đó đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, nhưng lại dấu địa chỉ, gia đình bố mẹ anh Lcũng không cung cấp địa chỉ nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và mở phiên tòa vào ngày 18/01/019, nhưng do chưa xác định được anh Lđang ở trong nước hay đã xuất cảnh ra nước ngoài nên phiên tòa phải tạm dừng để thu thập thêm chứng cứ, sau đó đã tạm đình chỉ vì chưa kết quả thu thập chứng cứ, sau khi có kết quả thu thập chứng cứ đã xác định được anh L đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 12/09/2018, không có địa chỉ. Vì vậy, vụ án được tiếp tục giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt anh Ltheo thủ tục chung. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC, ngày 26/11/2018 về trường hợp bị đơn trong vụ án Ly hôn là người Việt nam ở nước ngoài, nhưng không cung cấp địa chỉ.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm C nhận thấy về quan hệ hôn nhân của vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, Cẩm Phong, huyện Cẩm C, Thanh Hóa, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng đã có 4 năm chung sống, không có con chung. Vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có con. Anh L, tại bản tự khai không thống nhất ly hôn, sau đó đã đi nước ngoài nhưng cố tình dấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh Lvắng mặt. Xét nguyện vọng ly hôn anh L của chị Th là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Th được ly hôn anh L.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “ Ly hôn” là loại tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu và nơi cư trú tại xã Ph, huyện Cẩm C, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Cẩm C thụ lý đơn khởi kiện của chị Th là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, anh Vũ Văn L, sau khi Tòa án thụ lý vụ án chỉ có mặt làm bản tự khai. Sau đó đã bỏ đi nước ngoài không cung cấp địa chỉ. Tòa án đã tiến hành xác minh và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và mở phiên tòa vào ngày 18/01/019, nhưng chưa xác định được anh L đang ở trong nước hay đã xuất cảnh ra nước ngoài vì vậy phiên tòa phải tạm dừng để thu thập thêm chứng cứ, sau đó đã tạm đình chỉ vì chưa có kết quả thu thập chứng cứ, sau khi có kết quả thu thập chứng cứ, xác định được anh L đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 12/09/2018 qua sân bay Nội Bài, về địa chỉ không xác định được. Vì vậy, vụ án được tiếp tục giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC, ngày 26/11/2018 về trường hợp bị đơn trong vụ án Ly hôn là người Việt nam ở nước ngoài, nhưng không cung cấp địa chỉ. Do vậy, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa chị Th và anh L là tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau. Anh chị có đăng ký kết hôn hợp pháp và tự nguyện. Như vậy hôn nhân của Chị Th và anh L là hôn nhân hợp pháp, hai bên đã có 4 năm chung sống với nhau không có con chung, năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có con dẫn đến anh L không chịu khó làm ăn nên vợ chồng chửi bới nhau và ly thân từ đó. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra là thực tế, đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng được ly hôn anh L của chị Th là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu Th.

[4] Về con chung: Không có nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Không có nên miễn xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Th.

Xử: Chị Phan Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn L

Về con chung: Không có

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003747, ngày 06/09/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm C.

Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Ph
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Vũ Văn Nga

G

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- UBND xã Cẩm Lương
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Khanh

Vũ Văn Nga

Trần Thị Thúy